

Số: 84 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên địa bàn phường Thái Bình

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân phường Thái Bình xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyên truyền triển khai thực hiện trên địa bàn phường với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các nội dung cơ bản của Luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, Nhân dân và các tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm việc triển khai thi hành Luật trên địa bàn phường được kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

- Bảo đảm việc triển khai thi hành Luật gắn với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân, văn hóa - xã hội; phát huy hiệu quả giá trị của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải được tổ chức nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của phường.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, tổ dân phố cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Nội dung tuyên truyền phải rõ ràng, dễ hiểu, phong phú về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện; kịp thời phát hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành Luật.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền chủ trương, chính sách

- Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ và triển khai thi hành Luật Sở hữu trí tuệ.

- Phổ biến các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và địa phương liên quan đến công tác triển khai thi hành Luật Sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Nội dung tuyên truyền

a) Tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của quyền sở hữu trí tuệ đối với phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Là hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc bảo hộ, quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản trí tuệ như sáng chế, nhãn hiệu, bản quyền, kiểu dáng công nghiệp, phần mềm, dữ liệu và các sản phẩm sáng tạo khác trong quá trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

- Về phát triển kinh tế - xã hội: Quyền sở hữu trí tuệ góp phần bảo vệ thành quả lao động sáng tạo, nâng cao giá trị sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm trên thị trường; đồng thời thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo việc làm và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, hiện đại.

- Về đổi mới sáng tạo: Việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tạo động lực khuyến khích cá nhân, tổ chức đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới có giá trị; qua đó góp phần hình thành môi trường đổi mới sáng tạo lành mạnh, hạn chế tình trạng sao chép, xâm phạm bản quyền và hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- Về chuyển đổi số: Quyền sở hữu trí tuệ giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ phần mềm, cơ sở dữ liệu, nội dung số và các sản phẩm công nghệ số; góp phần xây dựng môi trường số an toàn, minh bạch, thúc đẩy thương mại điện tử, kinh tế số, chính quyền số và xã hội số phát triển hiệu quả, bền vững.

b) Tuyên truyền về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng: Là hoạt động phổ biến, cung cấp thông tin, kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

- Về quyền tác giả: Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu như sách, bài viết, âm nhạc, phần mềm máy tính, tác phẩm nghệ thuật...; tuyên truyền về đăng ký bản quyền, bảo vệ quyền lợi của tác giả, phòng, chống sao chép và sử dụng trái phép tác phẩm.

- Về quyền liên quan: Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; tuyên truyền về quyền của nghệ sĩ biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, cơ quan phát sóng và việc sử dụng hợp pháp các sản phẩm này.

- Về quyền sở hữu công nghiệp: Bao gồm quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý...; tuyên truyền về đăng ký bảo hộ, xây dựng thương hiệu, chống hàng giả, hàng nhái, bảo vệ uy tín sản phẩm và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Về quyền đối với giống cây trồng: Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện, phát triển; tuyên truyền về đăng ký bảo hộ giống cây trồng, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong nông nghiệp.

c) Hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác: Là hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giúp tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức, hiểu rõ quy định pháp luật và thực hiện đúng trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, ý tưởng sáng tạo và tài sản trí tuệ của mình.

- Tuyên truyền về các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như: nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng, bí mật kinh doanh và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các điều kiện để được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như: bảo đảm tính mới, tính sáng tạo, khả năng phân biệt; không trùng lặp, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ đăng ký bảo hộ gồm: tờ khai đăng ký; mẫu nhãn hiệu; bản mô tả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp; giấy tờ chứng minh quyền sở hữu và các tài liệu liên quan theo quy định.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như: nơi tiếp nhận hồ sơ; hình thức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trình tự thẩm định; thời gian giải quyết; lệ phí đăng ký theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn tra cứu thông tin trước khi đăng ký nhằm hạn chế tình trạng trùng lặp, tránh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác.

- Tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu sau khi được cấp văn bằng bảo hộ như: quyền khai thác, chuyển nhượng, cấp phép sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ; nghĩa vụ duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ; trách nhiệm bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Hướng dẫn các biện pháp xử lý khi quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm như: thu thập chứng cứ, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, thực hiện khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

d) Nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, thương mại điện tử và mạng xã hội: Là hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng nhằm giúp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân hiểu rõ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và chủ động bảo vệ tài sản trí tuệ khi tham gia môi trường internet, sàn thương mại điện tử và các nền tảng mạng xã hội.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền tác giả đối với bài viết, hình ảnh, video, phần mềm, âm nhạc; quyền đối với nhãn hiệu, logo, tên thương mại trên sàn thương mại điện tử và mạng xã hội; quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và các tài sản trí tuệ khác trong môi trường số.

- Hướng dẫn nhận biết và phòng ngừa các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như: sao chép, đăng tải, chia sẻ trái phép nội dung số; sử dụng hình ảnh, video, âm nhạc không được phép; kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm nhãn hiệu trên sàn thương mại điện tử; giả mạo tài khoản, thương hiệu trên mạng xã hội.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân chủ động đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng các biện pháp bảo vệ sản phẩm số như gắn watermark, logo, thông tin bản quyền; kịp thời phản ánh, báo cáo và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền, nâng cao kỹ năng sử dụng internet an toàn, văn minh; xây dựng ý thức tôn trọng bản quyền, tuân thủ pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp công nghệ, sàn thương mại điện tử, tổ chức, cá nhân và người sử dụng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số.

đ) Tuyên truyền phòng, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, sao chép trái phép, vi phạm bản quyền: Là hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Phổ biến các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan, nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và bản quyền tác giả.

- Hướng dẫn nhận biết các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ như: sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm nhãn hiệu; sao chép, sử dụng trái phép sách, phần mềm, hình ảnh, video, âm nhạc và các nội dung số;

hành vi vi phạm bản quyền trên môi trường internet, mạng xã hội và sàn thương mại điện tử.

- Tuyên truyền về tác hại của các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với người tiêu dùng, doanh nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh và sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao ý thức sử dụng sản phẩm, dịch vụ và nội dung số hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng.

- Khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp chủ động phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm; nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong môi trường số và hoạt động thương mại điện tử.

e) Phổ biến trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ: Là hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

- Không sản xuất, kinh doanh, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; không tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ dưới mọi hình thức.

- Không sao chép, sử dụng trái phép tác phẩm, phần mềm, hình ảnh, âm nhạc, tài liệu và các sản phẩm sáng tạo của tổ chức, cá nhân khác khi chưa được phép của chủ sở hữu quyền theo quy định của pháp luật.

- Tôn trọng và thực hiện đúng các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, sàn thương mại điện tử và các nền tảng mạng xã hội.

- Chủ động đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ, khai thác và phát triển hiệu quả các tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác chấp hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.

f) Tuyên truyền các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, dân sự và hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Là hoạt động phổ biến, hướng dẫn nhằm giúp tổ chức, cá nhân hiểu rõ các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như sản xuất,

kinh doanh hàng giả, hàng nhái, sao chép trái phép, vi phạm bản quyền, sử dụng trái phép nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác.

- Về xử lý vi phạm hành chính: Áp dụng các hình thức xử phạt như phạt tiền, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, đình chỉ hoạt động, buộc tiêu hủy hàng giả, gỡ bỏ nội dung vi phạm trên môi trường mạng, buộc xin lỗi hoặc cải chính công khai đối với các hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về xử lý dân sự: Buộc chấm dứt hành vi vi phạm, bồi thường thiệt hại, xin lỗi công khai, cải chính thông tin và thực hiện các nghĩa vụ dân sự khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

- Về xử lý hình sự: Áp dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có tính chất nghiêm trọng, thực hiện có tổ chức hoặc gây thiệt hại lớn; người vi phạm có thể bị phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù theo quy định của Bộ luật Hình sự.

g) Tuyên truyền các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, dân sự và hình sự liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Là hoạt động phổ biến, hướng dẫn để tổ chức, cá nhân hiểu rõ các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như sản xuất, buôn bán hàng giả; sao chép trái phép; sử dụng nhãn hiệu không được phép; vi phạm bản quyền tác giả và các hành vi vi phạm khác.

- Về xử lý vi phạm hành chính: Áp dụng đối với các hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Các hình thức xử lý có thể bao gồm: phạt tiền; tịch thu hàng giả, hàng hóa vi phạm; buộc tiêu hủy sản phẩm vi phạm; đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn; buộc gỡ bỏ nội dung vi phạm trên môi trường mạng và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả khác theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý dân sự: Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình như: buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; xin lỗi, cải chính công khai; bồi thường thiệt hại; buộc thu hồi, tiêu hủy hàng hóa vi phạm và các biện pháp dân sự khác theo quy định pháp luật.

- Về xử lý hình sự: Áp dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có tính chất nghiêm trọng, thực hiện có tổ chức, quy mô lớn hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng. Người vi phạm có thể bị phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù theo quy định của pháp luật; đối với pháp nhân thương mại vi phạm có thể bị phạt tiền, đình chỉ hoạt động hoặc áp dụng các hình thức xử phạt khác theo quy định hiện hành.

h) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chủ động xây dựng, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu sản phẩm địa phương là hoạt động tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc:

- Chủ động đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như nhãn hiệu, logo, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác;
- Xây dựng, phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng của địa phương;
- Nâng cao chất lượng, uy tín và giá trị của sản phẩm, hàng hóa;
- Bảo vệ thương hiệu trước các hành vi làm giả, làm nhái, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm địa phương trên thị trường và môi trường số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế địa phương.

3) Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của phường.
- Đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của phường.
- Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, buổi sinh hoạt của đoàn thể, tổ dân phố và khu dân cư.
- Treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại các địa điểm phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của người dân.

4) Thời gian tuyên truyền

Thực hiện thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan tham mưu giúp UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị và tổ dân phố thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền theo nội dung Kế hoạch đề ra.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền trực quan phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tham mưu tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện; định kỳ tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quyền tác giả, nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống hàng giả, hàng nhái, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm bản quyền.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm địa phương.

- Phối hợp kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa có dấu hiệu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; tham mưu phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với xây dựng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ theo quy định.

3. Công an phường

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn.

- Chủ động phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái; xâm phạm nhãn hiệu, bản quyền và các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ; kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm.

- Thực hiện xử lý vi phạm hành chính hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét khởi tố đối với các vụ việc nghiêm trọng theo quy định pháp luật.

- Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, cơ quan khoa học và công nghệ cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

4. Các đơn vị, trường học trên địa bàn phường

- Phối hợp triển khai công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về Luật Sở hữu trí tuệ vào các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt tập thể và hoạt động ngoại khóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của Luật Sở hữu trí tuệ trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Tổ Công nghệ số cộng đồng Tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp tổ dân phố, bảng tin cộng đồng và các nhóm mạng xã hội của khu dân cư.

- Vận động Nhân dân chủ động tìm hiểu, nâng cao kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ trong đời sống, sản xuất và kinh doanh.

- Phối hợp phản ánh tình hình triển khai thực hiện tại địa phương; kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên địa bàn phường Thái Bình. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND phường để xem xét, chỉ đạo./. *lsc*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Các DN trên địa bàn phường;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX. *lsc*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Chính